

Số: 10 /NQ-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 05 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS PORTSERCO**
Về việc Thông qua việc mua sắm tài sản cố định

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Logistics Portserco;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 18/04/2026 của Công ty cổ phần Logistics Portserco;
- Tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2026 về việc Thông qua phương án đầu tư mua xe Đầu kéo và Mooc;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 26/05/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Logistics Portserco;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua triển khai việc đầu tư mua xe đầu kéo và Mooc đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 18/04/2026 theo Tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2026 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Thông tin cơ bản về xe Đầu kéo và Mooc

- Thông tin cơ bản về Đầu kéo:
 - + Nhãn hiệu: HOWO.
 - + Tình trạng xe: Xe mới 100% .
 - + Tải trọng kéo theo: 35 – 40 tấn.
 - + Công suất động cơ: 350 – 450 HP.
 - + Đơn vị cung cấp dự kiến: Công ty TNHH Ô tô Hàn Quốc và/hoặc nhà cung cấp khác tại từng đợt mua. Các đơn vị cung cấp đảm bảo đủ năng lực, giấy phép của hãng xe và cung cấp các điều kiện phù hợp nhất về giá, tiến độ thanh toán, tiến độ giao hàng, bảo hành và các điều kiện khác (nếu có).
- Thông tin cơ bản về Mooc (cụ thể là Sơ mi rơ mooc):
 - + Nhãn hiệu: VIENCO, CIMC (PATEC) và/hoặc các nhãn hiệu khác đáp ứng nhu cầu sử



dụng của Công ty.

- + Tình trạng: Mới 100%.
- + Tải trọng: 30 – 40 tấn.
- + Kích thước: Kích thước bao khoảng 12.400 x 2.500 x 2.620 mm, Kích thước lòng thùng khoảng 12.220 x 2.340 x 1.120 mm
- + Đơn vị cung cấp dự kiến: Công ty cổ phần VIENCO Việt Nam, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kinh Bắc và/hoặc nhà cung cấp khác tại từng đợt mua. Các đơn vị cung cấp đảm bảo đủ năng lực, giấy phép của hãng xe và cung cấp các điều kiện phù hợp nhất về giá, tiến độ thanh toán, tiến độ giao hàng, bảo hành và các điều kiện khác (nếu có).

b) Mục đích sử dụng: Mở rộng đội xe để phục vụ mục đích vận tải than từ Lào về các cảng khu vực Miền trung.

c) Chi phí, thời gian mua xe dự kiến

- Đơn giá dự kiến: 1.624.000.000 đồng/xe, bao gồm:
 - + Đầu kéo: 1.245.000.000 đồng/đầu kéo.
 - + Sơ mi rơ moóc: 379.000.000 đồng/sơ mi rơ moóc.
- Chi phí đăng ký, đăng kiểm xe và các chi phí khác dự kiến: 89.500.000 đồng/xe, bao gồm:
 - + Đầu kéo: 67.500.000 đồng/đầu kéo.
 - + Sơ mi rơ moóc: 22.000.000 đồng/sơ mi rơ moóc.
- Tổng số lượng xe đầu tư dự kiến: 80 xe.
- Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 137.080.000.000 đồng.
- Thời gian triển khai mua xe dự kiến: Quý 2/2026 – Quý 2/2027.

d) Hình thức đầu tư

Đàm phán chào mua trực tiếp, nhận báo giá từ các nhà cung cấp, xem xét báo giá và quyết định lựa chọn phương án đầu tư hợp lý nhất.

e) Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư dự kiến

Nguồn vốn tài trợ	Số tiền
Tổng nhu cầu vốn	137.080.000.000
1. Vốn vay	65.783.473.000
2. Vốn chủ sở hữu (Sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu hiện có và/hoặc số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2026)	71.296.527.000

Điều 2. Giao cho ông Lê Nam Hùng – Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai đàm phán ký kết hợp đồng, lựa chọn thời điểm và số lượng xe mua căn cứ vào nhu cầu kinh doanh thực tế và nguồn vốn của Công ty, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan khác để hoàn tất việc mua xe theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cá nhân và phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



VU QUANG VINH